Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 20/04/2026 09:57:51 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2026/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về các mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 quy định về đầu tư ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

3. Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

Điều 3. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài

Mẫu văn bản, báo cáo thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

1. Mẫu văn bản, báo cáo áp dụng đối với nhà đầu tư quy định tại Phụ lục I.

2. Mẫu văn bản, báo cáo áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài quy định tại Phụ lục II.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 và thay thế nội dung về đầu tư ra nước ngoài quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT và Phụ lục I của Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Đối với các hồ sơ hợp lệ đã tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa được trả kết quả thì nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng hồ sơ đã nộp để thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh, chấm dứt, cấp lại và hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước:
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐTNN (25 bản).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO
THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Thông tư số 38/2026/TT - BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
Phụ lục I: Mẫu văn bản, báo cáo áp dụng đối với nhà đầu tư		
1	Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu I.1
2	Đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng cho hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận)*	Mẫu I.2
3	Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu I.3
4	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh và chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu I.4
5	Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ *(Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư có sẵn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài, đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận)*	Mẫu I.5
6	Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ của tổ chức tín dụng (*Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư không có ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài, đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận)*	Mẫu I.6
7	Quyết định đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu I.7
8	Quyết định điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài).*	Mẫu I.8
9	Quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng đối với trường hợp chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài).*	Mẫu I.9
10	Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài	Mẫu I.10

11	Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam.	Mẫu I.11
12	Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Mẫu I.12
13	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Mẫu I.13
14	Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Mẫu I.14
15	Báo cáo định kỳ hàng 6 tháng tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài	Mẫu I.15
16	Báo cáo định kỳ năm tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài	Mẫu I.16
17	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho năm tài chính.	Mẫu I.17
18	Văn bản đề nghị cấp tài khoản báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài	Mẫu I.18
19	Báo cáo về việc cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay vốn	Mẫu I.19
20	Báo cáo về việc tổ chức kinh tế ở nước ngoài đầu tư sang nước thứ ba hoặc đầu tư vào tổ chức kinh tế khác tại nước tiếp nhận đầu tư	Mẫu I.20
21	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu I.21
Phụ lục II: Mẫu văn bản, báo cáo áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài		
22	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (*Áp dụng cho dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài lần đầu)*	Mẫu II.1
23	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng cho dự án điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính).*	Mẫu II.2
24	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Mẫu II.3
25	Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các Bộ, ngành có liên quan	Mẫu II.4
26	Báo cáo về tình hình đăng ký giao dịch ngoại hối và chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài *(Áp dụng đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*	Mẫu II.5
27	Báo cáo về tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam của các dự án đầu tư ra nước ngoài	Mẫu II.6

28	Văn bản chấp thuận/ chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ	Mẫu II.7
29	Văn bản xác nhận thay đổi nội dung thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài	Mẫu II.8

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu I.1

Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Căn cứ khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....Email *(nếu có):* .....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)[2] số: ...; ngày cấp.....; Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email *(nếu có):*.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

[2] Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

Họ và tên: .....

Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu *(nếu có):* ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:...

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):* Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

Email tiếp nhận tài khoản *(email sử dụng để nhận thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)*:.....

Thông tin người phụ trách tài khoản:

- Họ và tên:..... Chức vụ:.....
- Mã số định danh cá nhân:.....
- Điện thoại:.....

3. Đối tác nước ngoài tham gia dự án *(nếu có):*

(trường hợp nhà đầu tư đăng ký theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài, đề nghị nhà đầu tư liệt kê đầy đủ thông tin cổ đông của tổ chức kinh tế đó, trừ trường hợp tổ chức kinh tế ở nước ngoài là công ty đại chúng)

a. Trường hợp đối tác là cá nhân:

Họ và tên:..... Quốc tịch: .....*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số: .....; ngày cấp.....; Cơ quan cấp .....

b. Trường hợp đối tác là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

...*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)* số: ...; ngày cấp....; Cơ quan cấp.....

Đăng ký đầu tư sang...*(quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* **theo hình thức**:

[Nhà đầu tư tích [x] vào một trong những hình thức đầu tư dưới đây:

☐ Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư

☐ Đầu tư theo hình thức Hợp đồng ... *(ghi rõ tên loại hợp đồng)* ở nước ngoài

☐ Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó, cụ thể:

☐ Góp vốn ☐ Mua cổ phần ☐ Mua phần vốn góp

☐ Hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: …

Dự án có thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP:

☐ Có ☐ Không

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ... *(nhà đầu tư tự xác định, trong đó có gắn với mục tiêu hoạt động chính)*

2. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ... *[ghi rõ đối với hình thức đầu tư quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; tên tổ chức kinh tế bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]*

- Tên giao dịch *(nếu có): ...*

- Địa chỉ trụ sở: ... [ghi đầy đủ địa chỉ trụ sở chính thức hoặc dự kiến ở nước ngoài. Địa chỉ được ghi bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

3. Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... *[chỉ ghi đối với trường hợp hoạt động đầu tư thuộc diện có tài liệu xác nhận địa điểm quy định tại Điều 12 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP]*

4. Mục tiêu và quy mô hoạt động:

- Mục tiêu hoạt động: *(nhà đầu tư tự xác định theo ngành nghề đăng ký hoạt động đầu tư)*

+ Mục tiêu chính[1]:…..

+ Mục tiêu khác: ….

- Quy mô dự án *(đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư): ... [công suất, diện tích,...]*

5. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

5.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... *(...bằng chữ)* … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư).*

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... *(...bằng chữ...)* … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương ... *(...bằng chữ...)* đồng Việt Nam, tương đương ... *(...bằng chữ...)* đô la Mỹ.

(Tỷ giá ... ngày ... của ...[2])

(Trường hợp đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại điểm c Điều 39 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15:

- Nhà đầu tư kê khai thêm thông tin về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư tại Tổ chức kinh tế ở nước ngoài sau khi góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp).

---

[1] Mục tiêu chính của dự án là các hoạt động kinh doanh chính, sử dụng phần lớn nguồn vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài.

[2] Theo tỷ giá bán ngoại tệ của một tổ chức tín dụng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam tại thời điểm lập hồ sơ dự án.

- Trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, đồng thời tăng vốn điều lệ của Tổ chức kinh tế ở nước ngoài, nhà đầu tư kê khai rõ vốn dùng để góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và vốn để tăng vốn điều lệ của Tổ chức kinh tế ở nước ngoài).

5.2. Hình thức vốn góp đầu tư ra nước ngoài:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác *(ghi rõ)* (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
…								
Tổng cộng								

5.3. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

[Từng nhà đầu tư giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: .....

- Vốn vay: .....

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận từ dự án khác của nhà đầu tư) *(nếu có, trường hợp không có, ghi "Không có")*: …

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định tại khoản 5, Điều 15 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và việc tuân thủ quy định tại Điều 10 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

5.4. Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài

[Không áp dụng với hình thức đầu tư góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó]

- Vốn cố định: *(ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn*

phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác)……đơn vị tính:…… (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động: …….. *đơn vị tính:…… (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

(Ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng của dự án)

5.5. Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay: *(Trường hợp không có, ghi "Không có"; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)*

Đơn vị tính: … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

Tên nhà đầu tư	**Số tiền**	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	**Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay**
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

5.6. Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (có xác nhận của Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): *(Trường hợp không có, ghi "Không có"; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)*

- Số tài khoản ngoại tệ trước đầu tư... tại .....*Ngân hàng*…… *(Tổ chức tín dụng được phép)*

5.7. Vốn đã đăng ký đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(áp dụng đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài trước đây chưa thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nay thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*: ……..

- Văn bản đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số ……, ngày …….

- Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ……

- Số tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài: ……. tại Ngân hàng... *(Tổ chức tín dụng được phép)*

- Tình hình hoạt động của dự án đến nay*:* ……..

6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn … tháng

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn … tháng

7. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: …

8. Kiến nghị của nhà đầu tư *(nếu có): ...*

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

(Các) Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;

3. *(Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân: Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 76/2025/QH15)*

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ...

Mã QR code *(Nhà đầu tư cung cấp mã QR code để tải bản hồ sơ điện tử của dự án theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)*

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)*

Mẫu I.2

Đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài

(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận)

(Khoản 2 Điều 42 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Các) nhà đầu tư giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất: ...

2. Tên nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có): ...*

[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ... *[như ghi tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... *[như ghi tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

2. Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ... *[như ghi tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

Địa chỉ trụ sở: ...

3. Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... *[như ghi tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

4. Mục tiêu và quy mô hoạt động: *[như ghi tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*

- Mục tiêu hoạt động: ...

- Quy mô dự án *(đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*:

5. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

5.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... *(bằng chữ)* … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... *(bằng chữ)* … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương ... *(bằng chữ)* đồng Việt Nam, tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó phần vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài là … *(bằng chữ)* … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương ... *(bằng chữ)* đồng Việt Nam, tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(nếu có)*.

5.2. Giải trình làm rõ cơ sở xác định quy mô đầu tư của dự án; nội dung đầu tư cụ thể của dự án; phương án huy động vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư; các giai đoạn đầu tư *(nếu có)*.

5.3. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

[Từng nhà đầu tư giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]

… (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay: ...

- Dự kiến nguồn vốn vay *(Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)..., giá trị, thời hạn, lãi suất): ...*

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài được giữ lại để thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài: …

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và việc tuân thủ quy định tại Điều 10 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.]

5.4. Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay:

Đơn vị tính: … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

Tên nhà đầu tư	**Số tiền**	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	**Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay**
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
…		
Tổng cộng		

6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn … tháng

7. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam *(nếu có): ...*

Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị *(nếu có): ...*

8. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài: …

9. Đánh giá sự phù hợp của hoạt động đầu tư ra nước ngoài với nguyên tắc đầu tư ra nước ngoài[1].

---

[1] Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

10. Phân tích rủi ro và đề xuất giải pháp phòng ngừa rủi ro: ...

11. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

Đơn vị tính: … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

	Tên chỉ tiêu	Năm hoạt động thứ 1: *(theo năm tài chính)*	Năm hoạt động tiếp theo	…	Tổng
1=2+3+….	Doanh thu				
2	*Từ hoạt động/sản phẩm...*				
3	*Từ hoạt động/sản phẩm...*				
…	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:				
5	Lợi nhuận sau thuế:				
6=7+8	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:				
7	*- Sử dụng đầu tư ở nước ngoài* *Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*				
8	*+ Chuyển về Việt Nam*				
9	*+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VND)*				

12. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư: ...

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.3

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Điểm a khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do ... *(cơ quan cấp)*/Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài cấp ngày ... như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

[Cách ghi: Đề nghị kê khai thông tin mới nhất của Nhà đầu tư]

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email *(nếu có)*: .....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[2] số:.....ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:...

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email:.....

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

[2] Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: .....

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu *(nếu có):* ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:...

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo *(nếu có):* Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: .....

2. Địa điểm thực hiện dự án: ... .

3. Mục tiêu hoạt động: .....

4. Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam: .....

5. Vốn đã chuyển ra nước ngoài: .....

6. Vốn, lợi nhuận đã chuyển về Việt Nam: .....

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến thời điểm đề nghị điều chỉnh: nêu các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

(Các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- *...(Nội dung sẽ được điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài/mục tiêu chính/...)* đã quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... là: ... *(ghi chi tiết nội dung đề nghị điều chỉnh)*

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: ...

- Lý do điều chỉnh: ...

- Tài liệu chứng minh đính kèm *(nếu có):* ...

Đối với trường hợp tăng vốn đầu tư ra nước ngoài thì nhà đầu tư giải trình về việc tăng vốn như sau:

- Tổng vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi điều chỉnh là ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương .... đồng Việt Nam, tương đương .... đô la Mỹ[1]

(i) Hình thức của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác *(ghi rõ)* (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD	*(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
Tổng cộng								

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: *[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh như sau]*

... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài: ... đồng Việt Nam, tương đương .... đô la Mỹ của ... *(tên Tổ chức tín dụng/Tổ chức/Cá nhân cho vay)*

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận) *(nếu có, trường hợp không có, ghi "Không có")*:...

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và việc tuân thủ quy định tại Điều 10 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.]

... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm *[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15]*

- Vốn cố định:..... *(ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị*

---

[1] Phần vốn đầu tư ra nước ngoài đã được cấp: Tính theo tỷ giá tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.
Phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: Tính theo tỷ giá tại thời điểm nộp hồ sơ dự án.

văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác)...đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động: ..... *(ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án.*

(iv) Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay: .....

Đơn vị tính: ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

Tên nhà đầu tư	**Số tiền**	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	**Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay**
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

2. Nội dung điều chỉnh 2 *(nếu có):* Ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1

IV. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ *(nếu có)*

[Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo khoản 2 Điều 23 Nghị định 103/2026/NĐ-CP)]

(Các) nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

-... [ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu khác...]

V. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI *(áp dụng đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh)*

1. Đánh giá sự cần thiết phải điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài: ...

2. Đánh giá sự phù hợp của hoạt động đầu tư ra nước ngoài với nguyên tắc đầu tư ra nước ngoài[1].

3. Phân tích rủi ro và đề xuất giải pháp phòng ngừa rủi ro: ...

4. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam *(nếu có):* ...

Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị *(nếu có):* ...

5. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi điều chỉnh dự án: ...

[1] Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

Đơn vị: …. *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*

STT	Tên chỉ tiêu	**Năm thứ 1 sau điều chỉnh:** *(theo năm tài chính)*	**Năm tiếp theo sau điều chỉnh**	…	Tổng
1=2+3+…	Doanh thu				
2	*Từ hoạt động/sản phẩm...*				
3	*Từ hoạt động/sản phẩm...*				
…	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:				
5	Lợi nhuận sau thuế:				
6=7+8	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam. Trong đó:				
7	*+ Sử dụng đầu tư ở nước ngoài* *Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*				
8	*+ Chuyển về Việt Nam*				
9	*+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VNĐ)*				

Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

(Các) Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Chịu trách nhiệm nộp lại cho Cục Đầu tư nước ngoài bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các lần điều chỉnh (nếu có) khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (điều chỉnh).

VII. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; hoặc khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP đối với các trường hợp còn lại)

Mã QR code *(Nhà đầu tư cung cấp mã QR code để tải bản hồ sơ điện tử của dự án theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)*

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.4

Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đến thời điểm đề nghị điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (Điểm c khoản 1 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 24 và điểm c khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) nhà đầu tư … *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm...*(đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)* như sau:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời điểm hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư *(theo văn bản chấp thuận dự án đầu tư hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư)*: …

- Thời điểm đi vào hoạt động chính thức: …

2. Lĩnh vực hoạt động đầu tư: *…[nêu rõ ngành nghề hoạt động đầu tư đang thực hiện ở nước ngoài; sự phù hợp giữa tình hình triển khai dự án với mục tiêu dự án đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài].*

3. Tình hình kinh doanh:

3.1. Tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Tài khoản chuyển vốn bằng tiền ra nước ngoài: Số tài khoản: ...; Tổ chức tín dụng mở tài khoản: ...

- Vốn đã chuyển ra nước ngoài *(tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*: …

- Mục đích sử dụng vốn: *(nêu rõ vốn chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì)*

3.2. Kết quả kinh doanh *(lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*, trong đó:

- Doanh thu: …

- Lợi nhuận: …

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

- Nguồn thu khác *(nếu có)*: …

- Nghĩa vụ tài chính ở nước ngoài *(nếu có)*: …

3.3. Tiền chuyển về Việt Nam *(lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*, trong đó:

- Lợi nhuận: …

- Các khoản tiền khác *(nếu có):...*

- Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam *(nếu có)*: …

4. Số lao động làm việc cho dự án tại thời điểm báo cáo:

- Số lao động Việt Nam, bao gồm:

+ Số lao động đưa từ Việt Nam ra: *...(trong đó: từ ngày/tháng/năm đưa ...lao động; Số lao động đưa từ Việt Nam đi làm việc tại dự án đã về nước (nếu có), thời điểm về nước (nếu có)...)*

+ Số lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư: …

- Số lao động nước ngoài: …

5. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của nhà đầu tư[1]:…..

6. Các vấn đề khác và đánh giá chung: *[các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả, ví dụ: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...]*

(Các) nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

[1] Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 48 Luật Đầu tư và Điều 35 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

Mẫu I.5
Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ

(Căn cứ khoản 7 Điều 19 Nghị định 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và nhà đầu tư có sẵn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN CAM KẾT TỰ CÂN ĐỐI NGUỒN NGOẠI TỆ

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại nước ngoài với các nội dung như sau:

- Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...
- Địa chỉ trụ sở: ...
- Địa điểm thực hiện dự án: ...
- Mục tiêu chính của dự án: ...
- Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... (*bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ/*loại ngoại tệ của nước tiếp nhận đầu tư.*

Nhà đầu tư... (*ghi rõ tên nhà đầu tư*) có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng... *(ghi rõ tên, tổ chức tín dụng được phép)* với số dư tính đến ngày... tháng... năm... là... *(loại ngoại tệ của nước thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài) (bằng số và bằng chữ)* để thực hiện dự án đầu tư.

(Gửi kèm theo văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ đủ để đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư)

Nhà đầu tư *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại.

Mẫu I.6
Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ của tổ chức tín dụng

(Căn cứ khoản 7 Điều 19 Nghị định 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và nhà đầu tư không có sẵn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

Theo đề nghị của nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* tại văn bản số... ngày... tháng... năm..., tổ chức tín dụng ... *(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép)* cam kết bán cho nhà đầu tư *(trường hợp bán ngoại tệ)* và/hoặc cam kết[2] cho nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* vay *(trường hợp cho vay ngoại tệ)* số lượng ngoại tệ... *(ghi rõ bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ[3]/*(loại ngoại tệ của nước thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài)* để thực hiện dự án ... *(ghi rõ tên dự án, tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài)* tại ... *(ghi tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* trong trường hợp nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng được phép
(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu)

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại.

[2] Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ phải ghi rõ tổ chức tín dụng bán ngoại tệ cho nhà đầu tư hay cho nhà đầu tư vay ngoại tệ để đầu tư ra nước ngoài.

[3] Số ngoại tệ mà tổ chức tín dụng cam kết bán cho nhà đầu tư hoặc cho nhà đầu tư vay bằng với số vốn đầu tư ra nước ngoài tại Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Mẫu I.7
Quyết định đầu tư ra nước ngoài

(Căn cứ khoản 8 Điều 19 và điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH [1]

(V/v đầu tư ra nước ngoài)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ SỞ HỮU/...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Biên bản họp số ... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/... (ghi rõ tên nhà đầu tư)(nếu có);

Căn cứ Điều lệ của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư).

QUYẾT NGHỊ/QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đầu tư ra nước ngoài với các nội dung sau

1. Thông tin hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... *(một trong các trường hợp quy định tại Điều 39 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15)*

Tên dự án:...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài *(nếu có)*: ...

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư *(đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*: ...

---

[1] Nhà đầu tư tự xác định hình thức pháp lý văn bản theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp (ví dụ: Đối với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên,... là Nghị quyết; đối với Chủ sở hữu hoặc Chủ tịch công ty,... là Quyết định)

2. Mục tiêu và quy mô hoạt động

Mục tiêu chính: …

Mục tiêu khác: …

Quy mô dự án *(đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*:….

3. Vốn đầu tư ra nước ngoài

Vốn đầu tư ra nước ngoài của … *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* là …, trong đó:

(i) Hình thức vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Tiền: ...
- Máy móc, thiết bị, hàng hóa trị giá: …
- Tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản)* trị giá: ...

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư: …
- Vốn vay *(nếu có)*: …

(iii) Vốn cho vay và/hoặc bảo lãnh ra nước ngoài:

- Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay *(nếu có)*: …
- Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay *(nếu có)*: ...

[Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ]

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao … *(đơn vị, cá nhân)* ...

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định/nghị quyết này có hiệu lực kể từ …; …*(đơn vị, cá nhân có liên quan)* có trách nhiệm thi hành quyết định/nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *(tổ chức, cá nhân có liên quan)*;
- Lưu...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ….
(tổ chức ra quyết định/nghị quyết...)[1]
(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu - nếu có)

[1] Nhà đầu tư tự xác định thẩm quyền, chức vụ của người ký văn bản theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

Mẫu I.8
Quyết định điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài

(Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 21 và điểm d khoản 1 Điều 24 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	..., ngày ... tháng ... năm ...

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH[1]

(V/v điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ SỞ HỮU/...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Biên bản họp số ... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/...(ghi rõ tên nhà đầu tư)(nếu có);

Căn cứ Điều lệ của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư).

QUYẾT NGHỊ/QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung sau

1. Nội dung điều chỉnh 1:

(Nội dung điều chỉnh[2]*)* quy định tại Điều ... của Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp lần đầu ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... *(nếu có):*

"..." *(trích dẫn nội dung hiện hành quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)*

Nay điều chỉnh như sau:

---

[1] Nhà đầu tư tự xác định hình thức pháp lý văn bản theo quy định của pháp luật doanh nghiệp (ví dụ: Đối với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên,... là Nghị quyết; đối với Chủ sở hữu hoặc Chủ tịch công ty,... là Quyết định).

[2] Ví dụ: Vốn đầu tư ra nước ngoài/mục tiêu chính/hình thức đầu tư/...

"…" *(ghi rõ nội dung điều chỉnh mới)*

Lý do điều chỉnh: …

2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo *(nếu có)*: ghi tương tự theo nội dung điều chỉnh 1

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao … *(đơn vị, cá nhân)* ...

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định/nghị quyết này có hiệu lực kể từ …; …*(đơn vị, cá nhân có liên quan)* có trách nhiệm thi hành quyết định/nghị quyết này.

Nơi nhận:
- (đơn vị, cá nhân có liên quan);
- Lưu...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ….
(tổ chức ra quyết định/nghị quyết...)[1]
(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu - nếu có)

[1] Nhà đầu tư tự xác định thẩm quyền, chức vụ của người ký văn bản theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

Mẫu I.9
Quyết định chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài
(Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 29 Nghị định 103/2026/NĐ-CP)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	..., ngày ... tháng ... năm ...

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH [1]
(V/v chấm dứt đầu tư ra nước ngoài)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ SỞ HỮU/...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Biên bản họp số ... ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/... (ghi rõ tên nhà đầu tư)(nếu có);

Căn cứ Điều lệ của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư).

QUYẾT NGHỊ/QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung sau

1. .....tên nhà đầu tư..... đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số .....cấp ngày ....., đăng ký điều chỉnh lần thứ.....ngày ..... theo quy định tại điểm ... khoản 1 Điều 28 của Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

Lý do chấm dứt dự án *(nêu rõ lý do):...*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao ... *(đơn vị, cá nhân) ...*

---

[1] Nhà đầu tư tự xác định hình thức pháp lý văn bản theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp (ví dụ: Đối với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên,... là Nghị quyết; đối với Chủ sở hữu hoặc Chủ tịch công ty,... là Quyết định).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định/nghị quyết này có hiệu lực kể từ …; …*(đơn vị, cá nhân có liên quan)* có trách nhiệm thi hành quyết định/nghị quyết này.

Nơi nhận:
- (tổ chức, cá nhân có liên quan);
- Lưu...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA ….
(tổ chức ra quyết định/nghị quyết...)[1]
(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu - nếu có)

[1] Nhà đầu tư tự xác định thẩm quyền, chức vụ của người ký văn bản theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.

Mẫu I.10

Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài

(Điểm a, khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 35 Nghị định 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với cả dự án có cấp và không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- … *(ghi rõ tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)*

(Các) nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được ...*(cơ quan cấp)* cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày .../cấp Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối[1] số ….. ngày……. thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài như sau:

- Đã được quốc gia/vùng lãnh thổ ... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* chấp thuận hoạt động đầu tư tại văn bản số ... ngày ... hoặc được tổ chức kinh tế … *(tổ chức nhà đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp)* chứng nhận sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc các hình thức chấp thuận khác theo quy định của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

- Địa chỉ trụ sở tại quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: … *(ghi chi tiết địa chỉ).*

- Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số ... mở tại ... *(tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam).*

- Hoạt động đầu tư được thực hiện từ tháng ... năm ...

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài/ Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/Bản sao văn bản chứng nhận sở hữu cổ phần, văn bản ghi nhận thành viên, cổ đông *(đối với trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp)*/Bản sao các văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản sao các tài liệu liên quan khác *(nếu có).*

..., ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

[1] Áp dụng với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Mẫu I.11

Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam

(Khoản 3 Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, áp dụng cho cả dự án thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Các) nhà đầu tư ... *(tên nhà đầu tư)* đã được ... *(cơ quan cấp)* Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày .../Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối[1] số .....ngày ...., thông báo thời hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam như sau:

1. Năm tài chính … *(ghi rõ năm tài chính, ví dụ: 01/01/2026-31/12/2026)*

Ngày có quyết định chia lợi nhuận cho nhà đầu tư: Ngày .....

Lợi nhuận của dự án trong năm … *(năm tài chính nêu trên)* như sau:

	Tên chỉ tiêu	**Số tiền**	
		(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	USD
1	Lợi nhuận sau thuế được chia của nhà đầu tư Việt Nam		
2	Lợi nhuận của nhà đầu tư Việt Nam đã chuyển về nước		
3	Lợi nhuận còn lại		

2. Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận về Việt Nam:

Nhà đầu tư thông báo kéo dài thời hạn chuyển về Việt Nam số lợi nhuận còn lại: … *(chữ)* đô la Mỹ đến ngày ... tháng ... năm ... theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

Lý do kéo dài thời hạn: ...

Nhà đầu tư cam kết chuyển số lợi nhuận còn lại nêu trên về nước đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

---

[1] Áp dụng với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Tài liệu gửi kèm: Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế, quyết định về việc chia lợi nhuận hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của dự án tại nước ngoài cho năm tài chính ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.12

Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... *(nếu có)* như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email *(nếu có):* .....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 103/2026/NĐ-CP) số: .....; ngày cấp.....; Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email *(nếu có):*.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): .....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

1. Lĩnh vực hoạt động: ... *(ghi rõ ngành nghề kinh doanh tại nước ngoài)*

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

2. Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: *...(bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương ... đô la Mỹ.

3. Kết quả hoạt động *(lũy kế tính đến thời điểm chấm dứt dự án):*

- Lợi nhuận *(lỗ/lãi):... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương ... đô la Mỹ.

- Nguồn thu khác *(... (liệt kê các khoản thu, nếu có)): ... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương ... đô la Mỹ.

- Mục đích sử dụng vốn, các chi phí liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh của dự án *(nêu rõ chi tiết vốn chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì)*

4. Tiền chuyển về Việt Nam (bao gồm vốn, lợi nhuận lũy kế, khoản thu sau thanh lý, ...) thông qua số tài khoản ... mở tại ... *(tên tổ chức tín dụng)* là.... *(bằng chữ)* ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương ... đô la Mỹ.

Tài sản khác chuyển về Việt Nam: ... *(ghi rõ loại tài sản)* trị giá ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương ... đô la Mỹ.

5. Đánh giá hiệu quả của dự án *(trường hợp không hiệu quả thì nêu rõ lý do):...*

III. CHẤM DỨT DỰ ÁN

1. Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm ... khoản 1 Điều 28 của Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

Lý do chấm dứt dự án *(nêu rõ lý do):...*

2. Nhà đầu tư trình bày về các hoạt động đã tiến hành để chấm dứt dự án[1]:...

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

(Các) Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Đã hoàn thành thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến dự án (nếu có).

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các bản điều chỉnh *(nếu có).*

---

[1] Ví dụ: Việc thanh lý dự án/giải thể công ty/rút vốn khỏi dự án/thủ tục kết thúc đầu tư ở quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/việc đưa lao động Việt Nam về nước/...

- Tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc thanh lý dự án tại nước ngoài.

-… *(Các tài liệu khác quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)*

Mã QR code *(Nhà đầu tư cung cấp mã QR code để tải bản hồ sơ điện tử của dự án theo quy định khoản 2 Điều 7 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)*

..., ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.13

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) Nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., nay đề nghị cấp lại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

I . THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....Fax:.....Email *(nếu có):* .....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 103/2026/NĐ-CP) số: .....; ngày cấp.....; Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....Email: *(nếu có):*.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: .....

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

II. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... *(nếu có)*

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Tình hình hoạt động của dự án đến nay: ...

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

1. Lĩnh vực hoạt động: … *(ghi rõ ngành nghề kinh doanh tại nước ngoài)*

2. Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: …*(bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương … đô la Mỹ.

3. Kết quả hoạt động *(lũy kế tính đến thời điểm chấm dứt dự án):*

- Lợi nhuận *(lỗ/lãi):... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương … đô la Mỹ.

- Nguồn thu khác *(... (liệt kê các khoản thu, nếu có)): ... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương … đô la Mỹ.

- Mục đích sử dụng vốn, các chi phí liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh của dự án *(nêu rõ chi tiết vốn chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì)*

4. Tiền chuyển về Việt Nam (bao gồm vốn, lợi nhuận lũy kế, khoản thu sau thanh lý, …) thông qua số tài khoản … mở tại … *(tên tổ chức tín dụng)* là…. *(bằng chữ) … (loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương … đô la Mỹ.

Tài sản khác chuyển về Việt Nam: … *(ghi rõ loại tài sản)* trị giá … *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư),* tương đương … đô la Mỹ.

5. Đánh giá kết quả dự án:.....

IV. ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Nhà đầu tư đề nghị Bộ Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ...

Lý do đề nghị cấp lại: ...

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo *(nếu có):* ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.14

Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1]

(Các) Nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., nay đề nghị hiệu đính nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như sau:

I . THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email *(nếu có):* .....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp: .....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 103/2026/NĐ-CP) số: .....; ngày cấp....; Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: .....Email *(nếu có):*.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở): .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: .....

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

---

[1] Gửi Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và gửi Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại

II. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... *(nếu có)*

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Tình hình hoạt động của dự án đến nay: ...

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH

(Các) nhà đầu tư đề nghị Cục Đầu tư nước ngoài/Bộ Tài chính[1] hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (*nếu có*) như sau:

1. Nội dung hiệu đính 1

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: .....
- Nay đề nghị hiệu đính như sau: .....
- Lý do hiệu đính: .....

2. Nội dung hiệu đính tiếp theo *(nếu có):* ghi tương tự như nội dung hiệu đính 1

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài có nội dung đề nghị hiệu đính;
- … *(nếu có)*

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

[1] Bộ Tài chính đối với dự án thuộc diện chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ và Cục Đầu tư nước ngoài đối với các dự án còn lại.

Mẫu I.15

Báo cáo định kỳ hàng 6 tháng tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài

(Điểm b khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư, Điều 35 Nghị định 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Từ tháng….. đến tháng….. năm ….)

(Thời hạn thực hiện báo cáo: Trước ngày 20 của tháng sau kỳ báo cáo)

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- ... *(tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)*

Phần I: Thông tin nhà đầu tư

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài/Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối	
Mã số dự án/Số xác nhận giao dịch ngoại hối:……..	Ngày cấp Điều chỉnh (nếu có)
(Tên nhà đầu tư thứ nhất)	
Địa chỉ:	
Số điện thoại :	
Vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài:	
(Tên nhà đầu tư tiếp theo) *(khai tương tự nhà đầu tư thứ nhất)*	
…	
Số điện thoại của người làm báo cáo:	Email:

Phần II: Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Đơn vị tính: USD

Tên chỉ tiêu	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong kỳ báo cáo (không phải lũy kế)	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế từ khi bắt đầu hoạt động đến thời điểm báo cáo.	Số tiền đã chuyển về nước trong kỳ báo cáo	Số tiền đã chuyển về nước lũy kế đến thời điểm báo cáo
(Tên nhà đầu tư thứ nhất)				
Chia ra:	X			
- Tiền				
- Máy móc, thiết bị				
- Tài sản khác				

(Tên nhà đầu tư tiếp theo)				
…				
Tổng số				

Phần III: Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài *(Nhà đầu tư chọn [x] vào các ô tương ứng)*	**Trình bày lý do/giải pháp khắc phục**
☐ Đúng tiến độ	
☐ Chậm tiến độ	
☐ Khó khăn, vướng mắc	
☐ Không có khả năng triển khai	

Phần IV: Tình hình hoạt động của dự án hiện nay

(Nhà đầu tư mô tả chi tiết và lý do: Dự án vẫn đang hoạt động hoặc dừng triển khai hoặc chấm dứt hoạt động,...)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.16

Báo cáo định kỳ năm tình hình hoạt động dự án đầu tư tại nước ngoài

(Điểm b khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư và Điều 35 Nghị định 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI

(Năm....)

(Thời hạn thực hiện báo cáo: Trước ngày 15 tháng 2 của năm sau năm báo cáo)

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- ... *(tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)*

Phần I: Thông tin nhà đầu tư

(Tên nhà đầu tư thứ nhất)	
Mã số thuế:	
Địa chỉ	
Số điện thoại	
(Tên nhà đầu tư tiếp theo) *(nếu có)*	
...	
Số điện thoại của người làm báo cáo:	Email:

Phần II: Thông tin hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Mã số dự án ĐTRNN/Số xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối: ……..	Ngày cấp: Điều chỉnh *(nếu có)*
Số giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư hoặc tài liệu tương đương chứng minh quyền đầu tư (nếu có): ……..	Ngày cấp: Cơ quan cấp:
Tên dự án/ tổ chức kinh tế ở nước ngoài	
Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài *(ghi chi tiết)*	
Số điện thoại người đại diện tại nước ngoài:…….	Email:
Mục tiêu hoạt động chính:	

Phần III: Tình hình thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm báo cáo			Luỹ kế từ khi cấp GCNĐK ĐTRNN đến hết năm báo cáo		
		(Nhà đầu tư thứ nhất)	*(Nhà đầu tư tiếp theo – nếu có)*	*Tổng các nhà đầu tư*	*(Nhà đầu tư thứ nhất)*	*(Nhà đầu tư tiếp theo – nếu có)*	*Tổng các nhà đầu tư*
1. Vốn đã chuyển ra nước ngoài							
- Tiền	USD						
- Máy móc, thiết bị, hàng hoá	USD						
- Tài sản khác	USD						
2. Số lao động làm việc cho dự án tại thời điểm báo cáo							
- Số lao động Việt Nam (1) = (2) + (3)	Người						
+ Số lao động đưa từ Việt Nam ra (2)	Người						
+ Số lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư (3)	Người						
- Số lao động nước ngoài	Người						
3. Kết quả kinh doanh							
- Doanh thu	USD						
- Lợi nhuận	USD						
- Nguồn thu khác *(ghi rõ, nếu có)*	USD						
- Nghĩa vụ tài chính ở nước ngoài *(ghi rõ, nếu có)*	USD						
4. Tiền chuyển về Việt Nam							
- Lợi nhuận	USD						
- Các khoản khác *(ghi rõ, ví dụ: thu hồi vốn góp, vốn cho vay ra nước ngoài, vốn bảo lãnh, ...)*	USD						
- Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam *(ghi rõ, nếu có)*	USD						
5. Tiền giữ lại để tái đầu tư	USD						
6. Tỷ lệ thu hồi vốn	%						

7. Kết quả về tiếp cận công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực quản trị.	

Phần IV: Đánh giá tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư

Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài *(Nhà đầu tư chọn [x] vào các ô tương ứng)*	**Trình bày lý do/giải pháp khắc phục**
☐ Đúng tiến độ	
☐ Chậm tiến độ	
☐ Khó khăn, vướng mắc	
☐ Không có khả năng triển khai	

Phần V: Mô tả chi tiết tình hình hoạt động của dự án tại nước ngoài

- Tình trạng dự án hiện nay: *…[Nhà đầu tư mô tả chi tiết và lý do: Dự án vẫn đang hoạt động hoặc dừng triển khai hoặc chấm dứt hoạt động,...]*
- Tiến độ thực hiện dự án:... *[so với tiến độ tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]*
- Tình hình thực hiện các mục tiêu: ... *[quy mô, diện tích, công suất, sản lượng,...]*
- Mục đích sử dụng vốn:... [*nêu rõ vốn đã chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng vào việc gì, có đúng mục tiêu hoạt động của dự án không]*
- An sinh xã hội: .... *[liệt kê đầy đủ các khoản đóng góp tại nước tiếp nhận đầu tư]*
- Các vấn đề khác và đánh giá chung: ...*[các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả]*

Phần VI: Dự kiến thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài năm tới

Dự kiến vốn chuyển ra năm tới	*(Năm tiếp theo năm báo cáo)*		
	(Nhà đầu tư thứ nhất)	*(Nhà đầu tư tiếp theo – nếu có)*	*Tổng các nhà đầu tư*
- Tiền			
- Máy móc, thiết bị, hàng hoá			
- Tài sản khác			

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.17

Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho năm tài chính

(Điểm c khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CHO NĂM TÀI CHÍNH ...

(Thời hạn báo cáo: *trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương)*

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)
- … *(cơ quan quản lý thuế tại địa phương)*
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- … *(cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp)*
- ... *(tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)*

(Các) nhà đầu tư… *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày... như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số:...; cấp ngày ..., điều chỉnh lần … ngày … *(nếu có)*

Tên dự án/tổ chức kinh tế ở nước ngoài:...

Tài khoản chuyển vốn bằng tiền mặt ra nước ngoài:…..

Số tài khoản: ...; Ngân hàng mở tài khoản: ...

I. Tình trạng hoạt động của dự án:....*(Nhà đầu tư nêu rõ tình trạng hoạt động của dự án hiện nay: Dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có doanh thu, lợi nhuận/chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận hoặc dự án chưa đi vào vận hành thương mại hoặc dự án đang tạm ngừng hoạt động hoặc thanh lý,...).*

II. Đánh giá kết quả đầu tư kinh doanh:

1. Ngày có báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm: ...

2. Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

	Chỉ tiêu *Đơn vị tính: USD*	***(Năm tài chính)***	**Lũy kế từ năm đi vào hoạt động đến hết *(năm tài chính)***
1	Doanh thu:		

	Chỉ tiêu *Đơn vị tính: USD*	***(Năm tài chính)***	**Lũy kế từ năm đi vào hoạt động đến hết *(năm tài chính)***
2	Lợi nhuận sau thuế:		
2.1	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:		
	+ Sử dụng để tái đầu tư ở nước ngoài		
	+ Chuyển về Việt Nam		
	+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam	*(VND)*	*(VND)*
3	Tình hình, tỷ lệ thu hồi vốn về nước *(vốn chủ sở hữu, vốn cho vay)*	*USD*	*USD*

3. Giải trình về nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam *[theo các quy định tại Điều 34 Nghị định 103/2026/NĐ-CP]: ...*

III. Kiến nghị *(nếu có)*

IV. Nhà đầu tư cam kết

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo và tài liệu gửi kèm.

V. Hồ sơ kèm theo

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm... theo quy định của pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

..., ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.18

Văn bản đề nghị cấp tài khoản báo cáo về tình hình đầu tư ra nước ngoài trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư

(Khoản 4 Điều 48 Luật Đầu tư và khoản 1 Điều 35 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với dự án cấp và không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài

Tên nhà đầu tư: .....
Giấy CNĐKDN/Căn cước công dân số: ..... Ngày cấp: ..... / ..... / .....
Địa chỉ: .....
Mã số thuế: .....
Đại diện theo pháp luật (nếu là doanh nghiệp): ..... Chức vụ: .....
Email: ..... Điện thoại: .....
Tên cán bộ được phân công tiếp nhận tài khoản: .....
Chức vụ: .....
Email: ..... Điện thoại: .....
... ...*tên nhà đầu tư* .. đề nghị cấp tài khoản báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư về tình hình đầu tư ra nước ngoài của dự án:
- Tên dự án: .....
- Mã số dự án/Số đăng ký giao dịch ngoại hối[1]: ..... Ngày cấp: ..... / ..... / .....
- Địa điểm thực hiện dự án: .....

Phần dành cho cơ quan quản lý (doanh nghiệp không điền):
Tên truy cập tài khoản: .....
Mật khẩu truy cập lần đầu: .....
(Tên truy cập và mật khẩu sẽ được gửi cho cán bộ được phân công tiếp nhận tài khoản bằng email. Doanh nghiệp có trách nhiệm thay đổi mật khẩu sau khi nhận được tài khoản)

..., ngày ... tháng ... năm ...
Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

---

[1] Áp dụng đối với trường hợp dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Mẫu I.19

Báo cáo về việc cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay vốn

(Khoản 10 Điều 19 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: - Bộ Tài chính
- Ngân hàng Nhà nước

Tên nhà đầu tư: .....

Giấy CNĐKDN/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... / ..... / .....

Địa chỉ: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện theo pháp luật (đối với doanh nghiệp): ..... Chức vụ: .....

Email: ..... Điện thoại: .....

.....(tên nhà đầu tư)..... cho *.....(tên tổ chức kinh tế tại nước ngoài).....*vay vốn với các nội dung như sau:

1. Tên tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay vốn: ……

2. Tổng số tiền cho vay:……..

3. Mục đích:……

4. Điều kiện cho vay:…….

5. Kế hoạch giải ngân:……

6. Kế hoạch thu hồi nợ:……

7. Phương án cân đối nguồn ngoại tệ để thực hiện cho vay; đánh giá khả năng tài chính của bên đi vay:…….

8. Đánh giá khả năng tài chính của bên vay:…….

9. Mức độ rủi ro và dự kiến các biện pháp phòng ngừa rủi ro đối với khoản cho vay

10. Biện pháp bảo đảm tài sản và phương thức xử lý tài sản bảo đảm (nếu có):…….

11. Các nội dung liên quan khác *(nếu có)*.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.20

Báo cáo về việc tổ chức kinh tế ở nước ngoài đầu tư sang nước thứ ba hoặc đầu tư vào tổ chức kinh tế khác tại nước tiếp nhận đầu tư

(Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với cả dự án thuộc diện và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: - Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thông tin về nhà đầu tư

Tên nhà đầu tư: .....

Giấy CNĐKDN/CCCD số: ..... Ngày cấp: ..... / ..... / .....

Địa chỉ: .....

Mã số thuế: .....

2. Thông tin về dự án đầu tư ở nước ngoài

Tên dự án:.....

Mã số dự án/Số đăng ký giao dịch ngoại hối: ..... Ngày cấp:...../...../.....

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:.....

Địa chỉ tổ chức kinh tế ở nước ngoài:.....

Vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối đã cấp:.....*(đơn vị tính USD)*

Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài:..... *(đơn vị tính USD)*

Vốn, lợi nhuận lũy kế đã chuyển về nước:..... *(đơn vị tính USD)*

Lợi nhuận:..... *(đơn vị tính USD)*

3. Thông tin về hoạt động đầu tư sang nước thứ ba hoặc đầu tư vào tổ chức kinh tế khác tại nước tiếp nhận đầu tư.

3.1. Dự án thứ nhất

Tên dự án:.....

Nước tiếp nhận đầu tư:.....

- Nguồn vốn đầu tư:..... (*nêu rõ nguồn vốn sử dụng để đầu tư từ lợi nhuận của tổ chức kinh tế, vốn huy động thêm, vốn chuyển từ Việt Nam sang hoặc nguồn vốn khác*)[1]

---

[1] Trường hợp sử dụng nguồn vốn từ Việt Nam chuyển sang hoặc lợi nhuận đã được chia để đầu tư thì nhà đầu tư phải làm thủ tục điều chỉnh tăng vốn đầu tư theo quy định tại khoản 2, Điều 33 Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

Mục tiêu hoạt động: ……*(nêu ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của dự án đầu tư).*

Tình hình hoạt động của dự án:……..

3.2. Dự án thứ hai

……*(khai thông tin tương tự như dự án thứ nhất)*……

……*(tên nhà đầu tư)*…. cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo và các tài liệu gửi kèm (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cơ quan thuế (nơi nhà đầu tư nộp thuế);
- Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Mẫu I.21

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư ra nước ngoài

(Điểm b, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 103/2026/NĐ-CP, áp dụng đối với các dự án không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài);
- … *(ghi rõ tên Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)*

(Các) nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được ...*(cơ quan cấp)* cấp Văn bản đăng ký xác nhận giao dịch ngoại hối số ..... ngày ..... thông báo chấm dứt hoạt động của dự án tại nước ngoài như sau:

- Đã được quốc gia/vùng lãnh thổ ... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* chấp thuận chấm dứt hoạt động đầu tư tại văn bản số ... ngày .../hoặc các bên trong hợp đồng chấm dứt hợp đồng hợp tác (đối với đầu tư theo Hợp đồng/ góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp) hoặc các hình thức chấp thuận khác theo quy định của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

- Vốn đầu tư ra nước ngoài: ..... .

- Vốn đã chuyển ra nước ngoài :....

- Vốn đã chuyển về Việt Nam:....

- Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động đầu tư tại ....(quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).... từ ngày..... tháng ... năm .....

- Lý do chấm dứt: .....

Nhà đầu tư cam kết đã hoàn thành việc thanh lý dự án đầu tư tại nước ngoài và chuyển về nước toàn bộ các khoản thu từ việc thanh lý dự án đầu tư (nếu có) theo quy định tại Điều 29 Nghị định 103/2026/NĐ-CP.

Tài liệu gửi kèm:

- Bản sao Văn bản đăng ký xác nhận giao dịch ngoại hối;

- Bản sao văn bản chấp thuận chấm dứt hoạt động đầu tư của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/Bản sao văn bản thanh lý hợp đồng *(đối với trường hợp đầu tư theo Hợp đồng /góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp)*/Bản sao các văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản sao tài liệu xác nhận về việc đã chuyển vốn về Việt Nam;
- Bản sao các tài liệu liên quan khác *(nếu có)*.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tên nhà đầu tư *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Phụ lục II

MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số II.1

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Mẫu áp dụng cho dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài lần đầu)

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số: .....

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính[32];

Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

[32] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;

2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo *(nếu có):* ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).*

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... *(một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)*

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài *(nếu có)*: ...

Địa chỉ trụ sở:....

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).*

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

2. Quy mô dự án *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)*: .....

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có):*...

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- *(Nhà đầu tư thứ nhất)* góp ...: trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ..., là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là .../bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- *(Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có)* góp ...

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan *(áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).*

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP. Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 35 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ...*(bằng chữ)* bản; ... bản chính cấp cho ... *(tên từng nhà đầu tư)*, bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài[1]) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư *(nếu có).*

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Mẫu số II.2
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài áp dụng cho dự án điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính)

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:.....

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Chứng nhận điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính[1]*;*

Căn cứ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., cấp điều chỉnh lần ... ngày... (nếu có) của .....;

Theo đề nghị điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Chứng nhận:

[1] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

(Các) nhà đầu tư … *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* thực hiện hoạt động đầu tư … *(tên dự án)* tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số … ngày …, điều chỉnh lần … ngày … *(nếu có)* của ……., được đăng ký điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính các nội dung sau:

- … (nội dung điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài và/hoặc mục tiêu hoạt động chính và/hoặc … - áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

Thông tin về hoạt động đầu tư sau khi điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính như sau:

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;

2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo *(nếu có):* ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... *(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).*

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: … *(một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)*

Tên dự án: …

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài *(nếu có)*: …

Địa chỉ trụ sở *(nếu có)*: ……

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).*

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động:

Mục tiêu chính:…

Mục tiêu khác:…

2. Quy mô dự án *(đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)* ...

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư *(nếu có):*....

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- *(Nhà đầu tư thứ nhất)* góp ...: trong đó bằng tiền mặt là..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ...., là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là…/bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- *(Nhà đầu tư tiếp theo)* góp … *(nếu có).*

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn … tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn … tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan *(áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).*

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP. Thực hiện chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 34 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế với nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 35 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số … ngày …

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này không có giá trị xác nhận vốn đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó *(áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài).*

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ... (*bằng số và bằng chữ*) bản;... bản chính cấp cho ... (*tên từng nhà đầu tư*), bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài[1]) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại

[1] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư *(nếu có)*.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số II.3
Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

TÊN CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: … /QĐ-……..	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính[1]*;*

Theo đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) kèm hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính cấp ngày ... cho ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* để thực hiện dự án tại …….*(quốc*

[1] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) theo điểm .... khoản 1 Điều 28 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP.

Điều 2. *(Tên nhà đầu tư)*:

1. Chịu trách nhiệm về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số 103/2026/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số 103/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. (Tên nhà đầu tư) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này được lập thành ... (...) bản; bản chính cấp cho *(nhà đầu tư)*, bản gốc lưu tại Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài[1]) và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Cục ĐTNN.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GCNĐKĐTRNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

[1] Trong trường hợp dự án do Cục Đầu tư nước ngoài cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Mẫu II.4

Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các Bộ, ngành có liên quan

(Khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15)

TÊN CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../....	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Tình hình quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, ...*(tên cơ quan)*.... báo cáo về tình hình quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình xây dựng và ban hành chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan: ...

2. Tình hình quản lý nhà nước về đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan: ...

3. Kiểm tra, thanh tra, giám sát theo thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài thuộc chức năng quản lý của cơ quan: ...

4. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư đối với cơ quan theo quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài: *(Bảng tổng hợp số liệu theo chức năng quản lý liên ngành kèm theo, nếu có)* ...

5. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu II.5

Báo cáo về tình hình đăng ký đầu tư ra nước ngoài và chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Điểm c khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../....	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Tình hình đăng ký giao dịch ngoại hối và chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Tháng...../Quý...../Năm....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về tình hình đăng ký giao dịch ngoại hối và chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền đối với các dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình cấp đăng ký giao dịch ngoại hối cho các dự án đầu tư ra nước ngoài:

Tháng..../Quý...../Năm .....(kỳ báo cáo)... có *.....(số lượng dự án)...* dự án đăng ký giao dịch ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/ CCCD	Mã số đăng ký giao dịch ngoại hối	Địa chỉ trụ sở	Hình thức đầu tư	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn ĐTRNN	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1	....							
2	....							
...								
Tổng								

2. Tình hình chấm dứt hoạt động đầu tư ra nước ngoài của các dự án

Trong *Tháng..../Quý...../Năm .....(kỳ báo cáo)...* có *.....(số lượng dự án)...* dự án chấm dứt hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/ CCCD	Mã số đăng ký giao dịch ngoại hối	Địa chỉ trụ sở	Hình thức đầu tư	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn đã chuyển ra nước ngoài	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1	....							
2	....							
...								
Tổng								

3. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu II.6

Báo cáo về tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam của các dự án đầu tư ra nước ngoài[1]

(Điểm e khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: .../....	*..., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam của các dự án đầu tư ra nước ngoài

Năm....

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

Thực hiện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 39 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo về tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tình hình chuyển vốn từ Việt Nam ra nước ngoài

Trong *Năm .....(kỳ báo cáo)...* có *.....(số lượng dự án)...* dự án chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài với tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài là .....USD, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/ CCCD	Mã số GCNĐT/ VB ĐKGDNH[2]	Địa chỉ trụ sở	Mục tiêu hoạt động của dự án	Vốn chuyển ra nước ngoài (USD)	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1	....						
2	....						
...							
Tổng							

[1] Báo cáo chung cho các dự án thuộc diện và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

[2] Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối.

2. Tình hình chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam

Trong *Năm .....(kỳ báo cáo)...* có *.....(số lượng dự án)...* dự án chuyển tiền về Việt Nam với tổng số tiền chuyển về Việt Nam là .....USD, cụ thể theo bảng sau:

STT	Tên Nhà đầu tư	Mã số DN/ CCCD	Mã số GCNĐT/ VB ĐKGDNH[1]	Địa chỉ trụ sở	Mục tiêu hoạt động của dự án	Tiền chuyển về VN (USD)	Quốc gia/vùng lãnh thổ đầu tư
1	....						
2	....						
...							
Tổng							

3. Đề xuất, kiến nghị *(nếu có)*: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[1] Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối.

Mẫu II.7

Văn bản chấp thuận/ chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ

(Khoản 6 Điều 20 và Điểm e khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /VPCP-…..*(đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ)*	*Hà Nội, ngày ….. tháng …… năm ….*

V/v: chấp thuận/chấp thuận điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài của …..*(tên nhà đầu tư)*….

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính; Ngoại giao, Nội vụ, ….(*Bộ quản lý chuyên ngành).*
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố …..*(nơi nhà đầu tư cư trú hoặc đặt trụ sở).*

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số …….. ngày …….về việc đầu tư ra nước ngoài để thực hiện Dự án…*(tên dự án)*…..tại …*(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)*….của ……..*(tên nhà đầu tư)*….., ý kiến của các Bộ…… tại văn bản……. ngày……. *(Bộ quản lý chuyên ngành)*, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Bộ Tài chính tại Báo cáo số ……. ngày …..về việc chấp thuận/chấp thuận điều chỉnh Dự án …*(tên dự án)*…. ……tại ….*(tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)*….của ……*(tên nhà đầu tư)*….. .

2. … *(Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về đầu tư ra nước ngoài)*

3. …..*(Trách nhiệm của nhà đầu tư; tổ chức, cá nhân có liên quan)*

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận: *- Các tổ chức, cá nhân quy định tại mục 2, 3);*	**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Mẫu II.8

Văn bản xác nhận thay đổi nội dung thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài

(Khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 103/2026/NĐ-CP)

.....Cơ quan xác nhận.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....*
V/v ghi nhận nội dung cập nhật thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	

Kính gửi: .....*(tên nhà đầu tư)*.....

Phúc đáp văn bản ngày .....tháng ....năm của .....*(tên nhà đầu tư)*..... về việc thông báo cập nhật .....*(nội dung đề nghị cập nhật)*....., ...*(cơ quan xác nhận)*..... ghi nhận .....*(tên nhà đầu tư)*... thực hiện thay đổi thông tin về..... (*nội dung đề nghị cập nhật)*... quy định tại Giấy phép/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ……, ngày .....tháng ....năm như sau:

.....*Nội dung cập nhật*.....:.....*(nội dung cập nhật sau khi đã thay đổi)*.....

.....*(tên nhà đầu tư)*..... tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác của nội dung đăng ký cập nhật thông tin, tự chịu trách nhiệm trước bên thứ ba và pháp luật có liên quan.

.....*Cơ quan xác nhận*.... thông báo để Nhà đầu tư biết./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG**
- Như trên;	**CƠ QUAN XÁC NHẬN**
- Lưu: VP, ...	*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*